TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **207**/2026/HS-ST
Ngày: 21/4/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Hữu Thu Thủy

2. Ông Võ Văn Hưởng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 278/2025/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Doãn Bá Nhật T**, sinh ngày 19/10/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079097008195; Nơi đăng ký thường trú: 5 T, Phường H, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Doãn Bá H và bà: Nguyễn Thị L; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2024; được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2024.

2. **Nguyễn Quốc T1**, sinh ngày 27/5/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079092015098; Nơi đăng ký thường trú: Tổ H, ấp A, xã H, huyện C (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Căn hộ B Block O, chung cư H, số B đường C, Phường A, Quận A (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc T2 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Thanh M; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2024.

3. **Nguyễn Anh N**, sinh ngày 06/3/1993 tại Vĩnh Long; Căn cước công dân số: 083093009747; Nơi đăng ký thường trú: Căn hộ B Chung cư S, KDC 13e, ấp F, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tấn P (chết) và bà: Trần Kim L1; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2025.

4. **Nguyễn Phú C**, sinh ngày 24/6/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079094001707; Nơi đăng ký thường trú: 1 L, Phường A, quận G (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mohamet Phi H1 và bà: Nguyễn Thị Bích L2; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2025.

5. **Trần Thành Đ**, sinh ngày 17/06/2001 tại Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long); Căn cước công dân số: 084201003389; Nơi đăng ký thường trú: Số B K, khóm B, Phường G, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường N, tỉnh Vĩnh Long); Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T3 và bà: Tăng Thị Mỹ P1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/8/2025; được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2025.

6. **Phạm Vĩnh T4**, sinh ngày 05/5/1994 tại Gia Lai; Căn cước công dân số: 064094010222; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố A, xã C, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: 502/11/26 H, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Minh C1 và bà: Phạm Thị D; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/8/2025; Được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2025.

7. **Lương Hữu P2** sinh ngày 05/11/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079099009544; Nơi đăng ký thường trú: B16 M, Phường A, Quận H (nay là Phường P) Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Hữu L3 và bà: Dzoãn Thị Kim H2; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2025.

8. **Nguyễn Minh K**, sinh ngày 02/4/2001 tại Vĩnh Long; Căn cước công dân số: 086201004369; Nơi đăng ký thường trú: số A, tổ I, ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N1 và bà: Phạm Thị M1; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2025.

9. **Võ Lam T5**, sinh ngày 10/2/2000 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); Căn cước công dân số: 052200003621; Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Song T6 và bà: Trần Thị H3; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2025.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Lưu Kim H4, sinh năm 1962; Địa chỉ: E H, phường Đ, quận H (nay là phường B), Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 00 phút ngày 19/04/2024, Đ1 Công an Q2 phối hợp với Công an P3, Quận A kiểm tra quán C2, số H S, Phường A, Quận A (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Doãn Bá Nhật T, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Anh N, Nguyễn Phú C, Trần Thành Đ, Nguyễn Minh K, Lương Hữu P2, Phạm Vĩnh T4 và Võ Lam T5 đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài xì dách do Doãn Bá Nhật T làm cái. Thu giữ 02 bộ bài tây 52 lá, 01 bàn gỗ, 11 ghế gỗ; thu giữ của các con bạc số tiền: 19.100.000 đồng, trong đó: Nguyễn Quốc T1 5.500.000 đồng; Nguyễn Anh N 400.000 đồng, Trần Thành Đ 300.000 đồng, Nguyễn Minh K 300.000 đồng, Lương Hữu P2 1.900.000 đồng (sử dụng để đánh bạc 850.000 đồng); Phạm Vĩnh T4 1.000.000 đồng; Võ Lam T5 9.700.000 đồng (sử dụng đánh bạc là 1.200.000 đồng). Công an P3, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã lập biên bản đưa tất cả về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Doãn Bá Nhật T, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Anh N, Nguyễn Phú C, Trần Thành Đ, Nguyễn Minh K, Lương Hữu P2, Phạm Vĩnh T4 và Võ Lam T5 khai nhận: Khi đến quán uống nước thì tự rủ nhau đánh bài, bài là do người chơi mang đến, quán chỉ thu tiền uống nước ngoài ra không thu tiền gì khác, quá trình chơi bài thì nhân viên quán nước có đến nhắc nhở không được đánh bài ăn tiền. Sòng bạc được bắt đầu khoảng 20 giờ ngày 19/04/2024 đến khi bị phát hiện bắt giữ. Các bị cáo chơi dưới hình thức bài xì dách thắng thua bằng tiền, lúc bắt đầu chơi do một người đàn ông (không rõ lai lịch) làm cái, sau đo Doãn Bá Nhật T làm cái, hình thức thắng thua như sau: sử dụng bộ bài tây 52 lá để chia mỗi tụ ban đầu có 02 lá bài để tính điểm thắng thua; cụ thể: Từ lá Á, Q

(Q), Già (K) sẽ được tính 10 điểm bài. Số điểm thấp nhất trong ván bài tính điểm thắng thua là 16 điểm, nếu 02 lá bài ban đầu chưa đủ thì buộc phải kéo thêm lá bài khác trên bàn; cao nhất là 21 điểm bài; nếu quá số điểm này thì xem như bị "Quắc". Ngoài ra khi chia bài: nếu 02 con Át (A) là xì bàn, 02 lá vào 01 tụ bài có 01 con Át (A) và 01 con từ 10 đến K sẽ được tính là Xì zách; còn nếu có 05 con bài trong 01 tụ mà từ dưới hoặc bằng 21 điểm thì được tính là "Ngũ linh". Người làm cái sẽ đứng ra chia bài cho số người đánh bài còn lại (được gọi là quân) để tính điểm thắng thua trực tiếp giữa người làm cái và con bạc. Làm cái xoay vòng mỗi người 05 ván. Mức đặt cược tùy theo mỗi người nhưng dao động từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Tỉ lệ thắng thua là đặt 1 (một) ăn 1 (một), đặt số tiền bao nhiêu thì sau khi có kết quả sẽ thắng thua được số tiền theo mình đã đặt.

Doãn Bá Nhật T khai: Khi đến tham gia đánh bạc, T mang theo 2.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, do một người đàn ông (không rõ lai lịch) làm cái. Trình thắng được số tiền 300.000 đồng. Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày người đàn ông nghỉ đi về. T vào làm cái, quá trình chơi thua hết số tiền mang theo để đánh bạc. Tại thời điểm kiểm tra, Lê Văn T7, Lục Vĩ H đang ngồi xem, do thay đổi nhiều người chơi nên T không nhớ là có đánh bạc với T7, H5 hay không.

Nguyễn Quốc T1 khai: Khoảng 20 giờ 00 ngày 19/4/2024, T1 mang theo 5.000.000 đồng tham gia đánh bạc, thắng được 500.000 đồng, khi bắt thu giữ của T1 số tiền 5.500.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc. T1 không nhớ là T7, H5 có tham gia đánh bạc hay không.

Nguyễn Anh N khai: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 19/4/2024, N mang theo số tiền 600.000 đồng tham gia đánh bạc và thua 200.000 đồng. Khi bị công an phát hiện thu giữ 400.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc. Tại thời điểm Công an kiểm tra, Lục Vĩ H5, Lê Văn T7 đang ngồi xem, trước đó H5 và T7 có tham gia chơi hay không thì N không biết.

Nguyễn Phú C khai: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/4/2024, C mang theo số tiền 2.000.000 đồng tham gia đánh bạc và thua hết số tiền trên. C không quen biết và không thấy Lục Vĩ H5, Lê Văn T7 chơi đánh bạc, do C vào sau.

Phan Vĩnh T8 khai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, T8 mang theo số tiền 800.000 đồng tham gia đánh bạc, thắng được 200.000 đồng, bị thu giữ 1.000.000 đồng là tiền dùng đánh bạc. T8 không biết Lục Vĩ H5, Lê Văn T7 có tham gia đánh bạc hay không.

Nguyễn Minh K khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, K mang theo số tiền 2.950.000 đồng tham gia đánh bạc, lúc đầu chơi do một người đàn ông (không rõ lai lịch) làm cái, K thua hết 2.000.000 đồng. Sau đó, người đàn ông nghỉ chơi, T thay làm cái. K tiếp tục thua số tiền 650.000 đồng, khi bị Công an phát hiện thu giữ 300.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Tại thời điểm Công an kiểm tra, Lục Vĩ H5, Lê Văn T7 đang ngồi xem, trước đó H5 và T7 có tham gia chơi hay không thì K không biêt do không quen biết và K không để ý.

Trần Thành Đ khai: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 19/4/2024, Đ mang theo số tiền 300.000 đồng tham gia đánh bạc và đã bị thu giữ 300.000 đồng sử dụng

vào việc đánh bạc. Tại thời điểm Công an kiểm tra, Lục Vĩ H5, Lê Văn T7 đang ngồi xem, Đ không biết H5, T7 co tham gia đánh bạc hay không.

Võ Lam T5 khai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, T5 mang theo số tiền 10.00.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc. T5 đã thua hết 1.300.000 đồng, bị thu giữ số tiền 9.700.000 đồng, trong đó: 7.500.000 đồng là của Trương Văn T9 nhờ T5 giữ giúp; 1.200.000 đồng là của T5 sử dụng vào việc đánh bạc. Tại thời điểm kiểm tra, Lê Văn T7, Lục Vĩ H đang ngồi xem, do thay đổi nhiều người chơi nên T5 không nhớ là có đánh bạc với T7, H5 hay không.

Lương Hữu P2 khai: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/4/2024, P2 mang theo số tiền 2.450.000 đồng sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.050.000 đồng còn lại để tiêu xài cá nhân. P2 đánh bạc thua 550.000 đồng, bị thu giữ số tiền 1.900.000 đồng, trong đó có 850.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc. Tại thời điểm Công an kiểm tra, Lục Vĩ H5, Lê Văn T7 đang ngồi xem, trước đó H5 và T7 có tham gia chơi hay không thì C không biết do không để ý.

Tổng số tiền Doãn Bá Nhật T, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Anh N, Nguyễn Phú C, Trần Thành Đ, Nguyễn Minh K, Lương Hữu P2, Phan Vĩnh T8, Võ Lam T5 sử dụng để đánh bạc là: 17.550.000 đồng.

Lục Vĩ H5 khai: Khoảng 21 giờ 00 ngày 19/04/2024, H5 đến quá cà phê Garage, số H S phường A, Quận A đế uống cà phê và ngồi xem đánh bài Xì dách ăn tiền do người đàn ông (không rõ lai lịch) làm cái. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, có người nghỉ nên H5 vào chơi, H5 sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, khi người đàn ông nghỉ, H5 cũng nghỉ và ngồi xem, H5 thắng được số tiền 1.500.000 đồng. H5 không nhớ lúc chơi với những ai do không quen biết nhau.

Lê Văn T7 khai: Khoảng 22 giờ ngày 19/04/2024, T7 đến quán C2, số H S, Phường A, Quận A uống cà phê và ngồi xem những khác đánh bài xì dách ăn tiền. Sau đó, có người nghỉ nên T7 vào chơi. T7 sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc và thắng được số tiền 250.000 đồng rồi nghỉ ngồi xem. H5 không nhớ chơi với những ai do khôn không quen biết nhau.

Vật chứng vụ án:

- 02 bộ bài tây 52 lá sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 bàn gỗ, 11 ghế gỗ của quán C2, số H S, Phường A, Quận A.

- Số tiền 9.550.000 đồng, trong đó thu giữ của Nguyễn Quốc T1: 5.500.000 đồng; Nguyễn Anh N: 400.000 đồng; Trần Thành Đ 300.000 đồng; Nguyễn Minh K: 300.000 đồng; Lương Hữu P2 850.000 đồng; Phạm Vĩnh T4 1.000.000; Võ Lam T5 1.200.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím thu giữ của Doãn Bá Nhật T; 01 di động hiệu Iphone 13 Promax màu vàng thu giữ của Nguyễn Quốc T1.

- 01 một điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen thu giữ của Nguyễn Anh N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh thu giữ của Nguyễn Phú C, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu đen thu giữ

của Trần Thành Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax và 01 điện thoại di động LG G900N thu giữ của Nguyễn Minh K; 1.0500.000 đồng và 01 một điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đen thu giữ của Lương Hữu P2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đỏ thu giữ của Phạm Vĩnh T4; số tiền 7.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus màu trắng thu giữ của Võ Lam T5. Qua xác minh là các đồ vật, tài sản quản lý hợp pháp của các bị can và không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS-KV4 ngày 08 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Doãn Bá Nhật T, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Anh N, Nguyễn Phú C, Trần Thành Đ, Nguyễn Minh K, Lương Hữu P2, Phạm Vĩnh T4 và Võ Lam T5 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T, T1, N, C, Đ và T4 đã tự nguyện đóng tiền thu lợi bất chính. Ngoài ra, bị cáo C có nghề nghiệp ổn định và hiện là lao động chính trong gia đình chăm sóc mẹ già; bị cáo T có công việc ổn định, gia đình có truyền thống cách mạng, bà nội bị cáo là mẹ Việt Nam Anh Hùng, cha của bị cáo là quân nhân từng tham gia chiến trường Campuchia; bị cáo N có cha là bộ đội làm nhiệm vụ tại chiến trường Campuchia vào năm 1983, hoàn cảnh gia đình neo người bị cáo là con duy nhất (cha đã mất, mẹ lớn tuổi), quá trình tại ngoại các bị cáo không vi phạm pháp luật gì; từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Phạt tiền bị cáo Doãn Bá Nhật T từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Quốc T1 từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Phạt tiền các Nguyễn Anh N, Nguyễn Phú C, Trần Thành Đ và Phạm Vĩnh T4 từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo:

- Nguyễn Minh K: Từ 08 (tám) tháng 01 (một) ngày tù đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc".

- Lương Hữu P2: Từ 07 (bảy) tháng 06 (sáu) ngày tù đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc".

- Võ Lam T5: Từ 07 (bảy) tháng 10 (mười) ngày tù đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo không có ý kiến.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định. Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

Các bị cáo Doãn Bá Nhật T, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Anh N, Nguyễn Phú C, Trần Thành Đ, Nguyễn Minh K, Lương Hữu P2, Phạm Vĩnh T4 và Võ Lam T5 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài xì dách thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 17.550.000 đồng vào ngày 19/4/2024 tại quán C2, số H S, Phường A, Quận A (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì vậy, các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với Lê Công H6, Nguyễn Anh D1, Nguyễn Chí L4, Nguyễn Thị Kim T10, Huỳnh T11, Phạm Anh H7, Trương Hoài T12, Lê Minh T13, Nguyễn Hoài N2, Lâm Hải Q1, Phan Đình H8, Huỳnh Khải M2, Chung Hưng T14, Hà Nhất D2, Nguyễn Công H9, Nguyễn Thị Mi S có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài tiến lên, bài phỏm, tứ sắc, binh xập xám ăn tiền nhưng do tổng số tiền thu tại chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng, không ai có tiền án, tiền sự liên qua đến hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Công an P3, Quận A xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" là có căn cứ.

Đối với Lục Vĩ H5, Lê Văn T7 có tham gia đánh bạc nhưng tại thời điểm bắt quả tang thì đã ngừng chơi, không xác định được H5 và T7 đã đánh bạc với ai, không xác định được số tiền đánh bạc là bao nhiêu nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với bà Lưu Kim H4 chủ quán cà phê không biết việc đánh bạc thắng thua bằng tiền tại địa điểm do bà quản lý, không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân vì đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa các tệ nạn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng và xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh.

Đối với Doãn Bá Nhật T, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Anh N, Nguyễn Phú C, Trần Thành Đ và Phạm Vĩnh T4: tTong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền cũng đã đủ răn đe đối với các bị cáo.

Đối với Lương Hữu P2, Nguyễn Minh K và Võ Lam T5, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhưng không có nơi cư trú rõ ràng nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên các bị cáo đã bị tạm giam hơn 07 tháng nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo bằng thời hạn tạm giam.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T, T1, N, C, Đ và T4 đã tự nguyện đóng tiền thu lợi bất

chính. Bị cáo C hiện là lao động chính trong gia đình chăm sóc mẹ già; bị cáo T có công việc ổn định, gia đình có truyền thống cách mạng, bà nội bị cáo là mẹ Việt Nam Anh Hùng, cha của bị cáo là quân nhân từng tham gia chiến trường Campuchia; bị cáo N có cha là bộ đội làm nhiệm vụ tại chiến trường Campuchia vào năm 1983, hoàn cảnh gia đình neo người, là con duy nhất (cha đã mất, mẹ lớn tuổi). Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tương ứng với từng bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Bị cáo T khai thắng được số tiền 300.000 đồng, bị cáo T4 thắng được số tiền 200.000 đồng, bị cáo T1 thắng được số tiền 500.000 đồng. Quá trình điều tra, công an đã thu giữ số tiền thắng bạc của bị cáo T4 và bị cáo T1 ngay tại chiếu bạc và đã nhập kho vật chứng, chỉ có bị cáo T có thắng số tiền 300.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo còn lại không thu lợi bất chính nhưng tạm giữ số tiền các bị cáo T, T1, C, Đ, T4 và N đã tự nguyện nộp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Về vật chứng vụ án:

+ 02 bộ bài tây 52 lá sử dụng vào việc đánh bạc là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 bàn gỗ và 11 ghế gỗ của quán C2, số H S, Phường A, Quận A, xét thấy bà H4 chủ quán cà phê G không có yêu cầu nhận lại và đây là những vật không còn giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu 14 promax màu tím thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13prmax màu vàng thu giữ của bị cáo T1, xét thất đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Số tiền 9.550.000 đồng thu giữ của các bị cáo, xét thấy các bị cáo dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Phạt tiền Doãn Bá Nhật T 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

- Phạt tiền Nguyễn Quốc T1 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

- Phạt tiền Nguyễn Anh N 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

- Phạt tiền Nguyễn Phú C 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

- Phạt tiền Trần Thành Đ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

- Phạt tiền Phạm Vĩnh T4 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Nguyễn Minh K 08 (tám) tháng 01 (một) ngày tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2025. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Xử phạt: Lương Hữu Phước 07 (bảy) tháng 06 (sáu) ngày tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2025. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Xử phạt: Võ Lam T5 07 (bảy) tháng 10 (mười) ngày tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2025. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Minh K, Lương Hữu P2 và Võ Lam T5 đang bị tạm giam nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Doãn Bá Nhật T nộp lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá, 01 bàn gỗ và 11 ghế gỗ.

- Trả lại cho bị cáo Doãn Bá Nhật T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax màu tím, số imei: 358795285968726.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu vàng, số imei: 352114954706290.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 115/BB/2026 ngày 20/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng (Theo Giấy nộp tiền ngày 26/8/2024 tại Ngân hàng TMCP C3 – chi nhánh A Thành phố Hồ Chí Minh) và 4.050.000 đồng theo Giấy nộp tiền số 200126.0007.00076 ngày 20/01/2026 tại Ngân hàng TMCP N4 – chi nhánh T15 phòng giao dịch L).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.300.000 đồng do bị cáo Doãn Bá N3 Trình tự nguyện nộp theo Biên lai thu tiền số 0007115 ngày 21/4/2026 tại Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

-Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Quốc T1 tự nguyện nộp theo Biên lai thu tiền số 0007116 ngày 21/4/2026 tại Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Phú C tự nguyện nộp theo Biên lai thu tiền số 0007123 ngày 21/4/2026 tại Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Anh N tự nguyện nộp theo Biên lai thu tiền số 0007122 ngày 21/4/2026 tại Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Trần Thành Đ tự nguyện nộp theo Biên lai thu tiền số 0007121 ngày 21/4/2026 tại Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo Phạm Vĩnh T4 tự nguyện nộp theo Biên lai thu tiền số 0007124 ngày 21/4/2026 tại Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có QL, NV liên quan;
- Cơ quan CSĐTCATP.HCM (PC02);
- VKSND KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNV CA TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Hiếu Hạnh